TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HS-ST
Ngày 22- 8 - 2026

NHÂN DNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hồng Quyết
Ông Lò Văn Sung

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hà Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tham gia phiên toà*: Ông Đào Mạnh Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L là điểm cầu trung tâm xét xử công khai sơ thẩm trực tuyến đến điểm cầu thành phần là Trại Tạm giam - Công an tỉnh L, Tòa án nhân dân khu vực 1 - L xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 117/2026/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cứ A D**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1988, tại tỉnh L. Nơi cư trú: Bản Ma Sao P (nay là bản Lao C), xã Khun H, tỉnh L; Số CCCD: 012088004127, ngày cấp 16/02/2022. Nơi cấp: Cục C06 - Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin lành; Con ông: Cứ A Lứ, sinh năm 1945 (đã chết). Con bà: Chang Thị Vang, sinh năm: 1945; Có vợ là: Thào Thị Máy, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ năm; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 25/4/2023 Cứ A D bị Công an xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 20/6/2023 Cứ A D bị Công an xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Tính đến thời điểm phạm tội nêu trên, bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2026 cho đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hàng A Ch, sinh năm 1997. Số CCCD: 012097000480, ngày cấp 01/5/2021. Nơi cấp: Cục C06 - Bộ Công an; Địa

chỉ: Bản Thèn T, xã Khun H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/5/2026, Cứ A D, trú tại bản Ma Sao P, xã Khun H, tỉnh L, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại WIN FC140, biển kiểm soát 25B1-728.18 (*do D mượn của gia đình anh Hàng A Ch*) đi từ nhà ra khu vực xã Bình Lư với mục đích đi tìm tổ ong để lấy mật. Khi đến khu vực ngã ba liên ngành thuộc bản Tân Hợp, xã Bình Lư, tỉnh L do trời mưa, Cứ A D vào một quán nước ven đường để trú mưa. Tại đây, D gặp một người đàn ông không rõ lai lịch nhìn giống người nghiện ma túy, qua trao đổi, người này nói biết chỗ mua ma túy. Do muốn có ma túy sử dụng nên D đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng để mua ma túy và chở người này bằng xe mô tô đến khu vực bản Nậm Đích, xã Khun H. Đến gần quán tạp hóa của ông Nguyễn Thế Bùi, trú tại bản Nậm Đích, xã Khun H người đàn ông bảo D dừng xe đứng đợi còn người đàn ông đi mua ma túy.

Khoảng 30 phút sau, người này quay lại đưa cho D một gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng. Cứ A D biết bên trong là ma túy (Heroine) nên cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở người đàn ông này đi tìm nơi để cùng nhau sử dụng.

Đến hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày, D cùng người đàn ông đi đến khu vực bản Lao Chải 2, xã Khun H, tỉnh L thì gặp Tổ công tác Công an xã Khun H, tỉnh L đang làm nhiệm vụ, yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Thấy lực lượng Công an, người đàn ông ngồi sau xe của D nhảy xuống bỏ chạy thoát. Khi D dừng xe để kiểm tra thì D đã làm rơi gói ma túy xuống cạnh bánh trước xe mô tô. Sau khi được Tổ công tác giải thích quyền, nghĩa vụ và yêu cầu khai báo, D đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời tự nguyện nhặt gói Heroine giao nộp cho Tổ công tác.

Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cứ A D, thu giữ vật chứng theo quy định gồm: một gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng 02 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại WIN FC140, màu đen, BKS: 25B1-728.18, số khung: K5PELA410036, số máy: 56FMK1410036

Tại bản Kết luận giám định số: 441/KL-KTHS ngày 10/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Cứ A D có khối lượng 0,2501g (không phẩy hai nghìn năm trăm linh một). Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 37/CT-VKSKV1 ngày 08/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố Cứ A D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cứ A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều

249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cứ A D từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2026.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ: 02 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại WIN FC140, màu đen, BKS: 25B1-728.18, số khung: K5PELA410036, số máy: 56FMK1410036; xe cũ đã qua sử dụng; Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Hàng A Ch, sinh năm 1997, trú tại bản Thèn Thầu, xã Bình Lư, tỉnh L. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định xử lý vật chứng là trả lại xe mô tô mang BKS: 25B1-728.18 nêu trên là đúng quy định không đề nghị xem xét, giải quyết

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hàng A Ch vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra làm rõ: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại WIN FC140, màu đen, BKS: 25B1-728.18 là xe của anh Ch, do anh Ch đi làm thuê ở xa nên để chiếc xe ở nhà cho bố là ông Hàng A Do, chiều ngày 07/5/2026 Cứ A D đến mượn xe của ông Do nói là mượn xe đi tìm mật ong rừng, việc D lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội gia đình ông Do không biết. Ngày 15/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định xử lý vật chứng là trả lại xe mô tô mang BKS: 25B1-728.18 nêu trên cho người được anh Hàng A Ch ủy quyền là chị Vàng Thị Cồng (vợ của anh Hàng A Ch), anh không có đề nghị gì thêm.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định… và vật chứng đã thu giữ, được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 08/5/2026, tại khu vực đường liên xã thuộc bản Lao Chải 2, xã Khun H, tỉnh L, Cứ A D đang tàng trữ trái phép 0,2501 gam Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an xã Khun H phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Cứ A D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Cứ A D có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 25/4/2023 Cứ A D bị Công an xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Ngày 20/6/2023 Cứ A D bị Công an xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Tính đến thời điểm phạm tội nêu trên, bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số và sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,2501 gam Heroine Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 02 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại WIN FC140, màu đen, BKS: 25B1-728.18, số khung: K5PELA410036, số máy: 56FMK1410036; xe cũ đã qua sử dụng; Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Hàng A Ch, sinh năm 1997, trú tại bản bản Thèn T, xã Khun H, tỉnh L. Ngày 15/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định xử lý vật chứng là trả lại xe mô tô mang BKS: 25B1-728.18 nêu trên cho người được anh Hàng A Ch ủy quyền là chị Vàng Thị Cồng (vợ của anh Hàng A Ch) là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Cứ A D, nguồn gốc số 0,2501 gam Heroine bị thu giữ là do D nhờ một người đàn ông gặp tại khu vực bản Tân Hợp, xã Bình Lư, tỉnh L mua hộ. Khi cơ quan điều tra phát hiện đã bỏ chạy thoát tại bản Lao Chải 2, xã Khun H, tỉnh L vào ngày 08/5/2026. Do D không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với anh Hàng A Ch, trú tại bản Thèn Thầu, xã Khun H, tỉnh L là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 25B1-728.18 và ông Hàng A Do, trú cùng địa chỉ, là người trực tiếp cho Cứ A D mượn chiếc xe mô tô BKS: 25B1-728.18, sau đó D sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định anh Ch và ông Do đều không biết việc này nên không đồng phạm với Cứ A D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Qua test nhanh ma túy xác định Cứ A D dương tính với ma túy nhưng kết quả điều tra xác định D không thuộc một trong bốn trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Công an xã Bình Lư, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm .

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Cứ A D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cứ A D 03 (*ba*) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2026.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(*Tình trạng vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 964/LNK-CSMT, ngày 11/5/2026 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2026 giữa điều tra viên của Cơ quan cảnh sát điều tra và cán bộ Phòng cảnh sát Thi hành án và hỗ trợ tư pháp, Công an tỉnh L*).

4. Về án phí: Bị cáo Cứ A D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Toà án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Trại Tạm giam CA tỉnh L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh L;
- VKSND KV1 - L;
- THADS KV1 - L;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Thị Tuyết